

Bản án số: 299/2026/HS-ST

Ngày: 12/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Thẩm phán: Ông Bùi Đức Nam

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Thi Thị Tuyết Nhung

2/ Bà Tạ Thị Kim Tuyến

3/ Bà Trần Thị Anh Vũ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Lệ Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 387/2026/HSST ngày 31/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2243/2026/QĐXXST-HS ngày 07/4/2026 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Tấn Đ;** giới tính: Nam; sinh ngày 03 tháng 6 năm 1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 14 Điện Biên P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: 6 Đường 19, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C (Chết) và bà Đinh Thị Diễm T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2025 (có mặt).

2/ Họ và tên: **Nguyễn Văn H;** giới tính: Nam; sinh ngày 10 tháng 3 năm 1998 tại: tỉnh Cà M; nơi đăng ký thường trú: Khóm 1, xã Nguyễn P, tỉnh Cà M; chỗ ở: Nhà trọ không số, Hẻm 179, đường T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: có 01 tiền án: Ngày 27/12/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (theo Bản án số 494/2022/HSST), chấp hành xong hình phạt ngày 19/9/2024; tiền sự: Không;

- Nhân thân: Ngày 09/4/2018, bị Tòa án nhân dân Thành phố C, tỉnh C tuyên phạt 08 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, (Bản án số 64/2018/HSST).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2025 (có mặt).

3/ Họ và tên: **Trần Hoàng S**; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1996 tại: tỉnh B (nay là tỉnh C); Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã P, tỉnh C; chỗ ở: Nhà trọ không số hẻm 28, đường số 1, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Văn Đ và bà Huỳnh Mỹ H (chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2025 (có mặt).

4/ Họ và tên: **Nguyễn Minh T**; giới tính: Nam; sinh ngày 17 tháng 7 năm 1973 tại: tỉnh B (nay là tỉnh V); Hộ khẩu thường trú: Nhà số 6, ấp P, xã L, tỉnh V); Chỗ ở: Nhà không số, Hẻm 28, Đường số 1, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Thanh T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 12/7/2018, bị Tòa án nhân dân Quận A ra Quyết định số 378/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 18/7/2019, bị cáo đã chấp hành xong (Quyết định số 429/GCN-CS3).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2025 (có mặt).

5/ Họ và tên: **Quang Văn B**; giới tính: Nam; sinh ngày 13 tháng 11 năm 1996 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Số 28 Đường số 7, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, Hẻm 139 đường LT, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Quang Văn N (chết) và bà Nguyễn Ngọc H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/01/2025 (có mặt).

- Bị hại:

Ông Phan Hoàng E, sinh năm 2001 (đã chết)

+ Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Phan Tấn L, sinh năm 1977 (cha ruột) (vắng mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (mẹ ruột) (có mặt).

Cùng ở tại địa chỉ: 32/13 Võ Văn H, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 32/13 Võ Văn H, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Người bào chữa:

1/ Luật sư Huỳnh Đức T, Công ty Luật TNHH MTV C, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Minh T, Trần Hoàng S (có mặt).

2/ Các luật sư Đỗ Hải B, Phạm Thị M, Văn phòng Luật sư Q, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Tấn Đ (Luật sư B có mặt, Luật sư Ly vắng mặt).

+ **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: 32/13 Võ Văn Hát, phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2/ Ông Nguyễn Đường Gia B, sinh năm 2003

Địa chỉ: 187/5 Long Phước, phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3/ Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1983

Địa chỉ: 28 Đường Long Thuận, phường Long Phước, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 22/12/2024, Nguyễn Tấn Đ nhậu cùng với Nguyễn Văn H và một số người bạn khác tại nhà trọ của Đ số 6/2 Đường 19, Khu phố 4, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, H kể cho Đ nghe sự việc Trần Hoàng S có hẹn Đ ra giải quyết mâu thuẫn nhưng Đ sợ không dám ra. Nghe vậy, Đ tức giận nên điện thoại cho Lợi Hoàng T1 (bạn của Đ) nhờ T1 giúp Đ hẹn gặp S để giải quyết mâu thuẫn, T1 liên lạc và hẹn với S đến tiệm sửa xe của T1 (nhà không số trên đường L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau đó, S điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 94D1-677.xx đến tiệm sửa xe của T1 và T1 nói S qua quán cà phê MT (cạnh tiệm sửa xe của T1) ngồi đợi Đ, S đồng ý. Sau đó, T1 báo với Đ biết S đang ngồi đợi tại quán cà phê MT.

Cùng lúc này Nguyễn Minh T (bạn của S) đang ở nhà trọ tại Đường số 1, phường T, Thành phố T thì được người bạn tên Nghĩa (chưa rõ lai lịch) gọi điện thoại báo cho Thành biết việc Đ, S gặp nhau tại quán cà phê MT để giải quyết mâu thuẫn. Thành điện thoại cho Phan Hoàng E và nghe Hoàng E nói đang đến quán cà phê MT để gặp Đ. Nghe vậy, Thành chuẩn bị 01 con dao Thái Lan cán gỗ, dài khoảng 19 cm, lưỡi dao bằng kim loại, đầu dẹt giấu vào ống tay áo khoác rồi gọi Quang Văn B điều khiển xe máy Honda Wave biển số 51H1-459.xx chở T đến quán cà phê. Trên đường đi, T nói cho B biết đi giúp S giải quyết mâu thuẫn.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe máy hiệu Future màu nâu vàng đen biển số 84D1-122xx chở H đến quán cà phê MT, Đ và H đi vào quán phê nói chuyện với S, Đ lấy 02 con dao (kiểu dao Thái Lan) có cán màu đen, lưỡi bằng kim loại để trên bàn và Đ, S tranh cãi với nhau về việc S nói xấu Đ, T1 có lời nói

can ngăn nên Đ và H đi ra phía trước chuẩn bị lấy xe về, S vẫn đang ngồi trong quán. Lúc này, Hoàng E điều khiển xe máy hiệu Wave màu đen bạc biển số 68M1-288.xx một mình chạy đến, cùng lúc này B cũng chở T chạy đến. Ngay tức khắc, Hoàng E nhảy xuống xe, cầm dao trên tay phải (dạng dao thái lan), xông đến nói với Đ về việc Đ nói xấu S và cầm dao đâm về phía Đ, Đ lùi về phía sau né tránh. Mọi người lên tiếng can ngăn dọa báo công an nên Hoàng E tiếp tục thách thức và rủ Đ đến khu dân cư Tiến Phước, phường L, thành phố T để tiếp tục đánh nhau, Đ đồng ý. Khi đi, H điều khiển xe máy biển số 84D1-122xx chở Đ ngồi phía sau cầm dao, S điều khiển xe máy biển số 68M1-288xx chở Hoàng E, B chở Thành chạy theo sau Đ và H.

Khi cả nhóm chạy xe đến trước nhà số 27 đường 53, KP2, phường L Thành phố Thủ Đức (nay là phường L) Thành phố Hồ Chí Minh trong khu dân cư TP, Hoàng E và Đ cùng xuống xe đứng dưới lòng đường cách nhau khoảng 4-5 mét, đối diện nhau. Hoàng E cầm 01 (một) con dao thái lan (dài khoảng 25 cm; lưỡi bằng kim loại, có đầu nhọn, dài khoảng 15cm, cán bằng gỗ màu nâu dài khoảng 10cm) bằng tay phải; Đ cầm 01 (một) con dao cán dao màu đen, bằng tay phải xông vào đâm nhau. Do thấy lưỡi dao của Hoàng E bị cong gập xuống gần tới cán dao nên Thành hô to “Lưỡi dao bị cong rồi kìa, nghỉ đi” nhưng Đ vẫn tiếp tục dùng dao lao vào đâm Hoàng E. Thấy vậy, Thành lấy con dao Thái Lan chuẩn bị từ trước đưa cho Hoàng E thì H lên tiếng “Thành, bạn đưa dao là dở lắm” nên Thành không đưa nữa. Hoàng E và Đ trong tư thế ôm nhau và dùng dao đâm lẫn nhau vài nhát nữa sau đó buông nhau ra. Sau đó, Đ lên xe máy để H chở Đ đi cấp cứu ở Bệnh viện Lê Văn Thịnh, Hoàng E đi được vài bước thì nằm gục xuống đường nên Thành và S đưa Hoàng E lên xe của B chở đi cấp cứu tại bệnh viện Lê Văn Việt nhưng Hoàng E đã tử vong trước khi vào bệnh viện.

* Tại kết luận giám định tử thi số 533-25/KL-KTHS ngày 15/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi đối với Phan Hoàng E như sau:

1. Các kết quả chính

Vết thương thủng da giữa ức, khoảng xương sườn 3, dạng hình bầu dục, kích ức, dạng hình khe, dài 2,3cm, gây thủng bao màng tim phía trước, thủng nhĩ trái, thủng mặt bên phải bao tim, thủng thùy trên phổi phải. Vết thương sâu khoảng 6cm, chiều hướng từ trước ra sau, chệch từ trái sang phải, gây chảy máu vào khoang ngực phải, khoảng 1500ml máu đông và không đông.

- Các tổn thương thủng da nông tại thành bên ngực phải; tại 1/3 dưới cẳng tay trái; tại giữa lưng giữa cột sống; tại lưng trái; tại ngoài bả vai phải; tại trong bả vai phải. Các vết thủng da trên đều có bờ mép sắc gọn.

Rải rác nhiều tổn thương đứt da, xước da, xây xát da rải rác đầu, cổ, thân người, tay chân.

- Trong máu không tìm thấy cồn, ma túy.

Trong máu, chất chứa dạ dày có sự hiện diện của Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu).

- Kết quả phân tích mẫu máu xác định nhóm máu O.

2. Kết luận:

Nguyên nhân chết: Phan Hoàng E chết do sốc mất máu do vết thương đâm thủng tim, thủng phổi phải.

- Trong máu không tìm thấy cồn, ma túy.

Trong máu, chất chứa dạ dày có sự hiện diện của Caffeine (chất kích thích thần kinh trung ương yếu).

Máu của Phan Hoàng E thuộc nhóm máu O. (Hoàn trả mẫu máu nạn nhân sau giám định).

* Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 181/2025/KLTTCT-PY ngày 17/7/2025 kết luận giám định thương tật đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương thấu ngực bụng trái gây mẻ xương sườn XI (ảnh 1), tổn thương phổi trái, tràn dịch - tràn khí màng phổi trái (ảnh 2), tổn thương cơ hoành (ảnh 3) và lách (ảnh 4) đã được điều trị phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu và đặt dẫn lưu màng phổi trái hiện còn:

- + Một sẹo vùng lưng trái kích thước 3 x (0,1-0,4) cm (ảnh 5).

- + Các sẹo mổ và dẫn lưu vùng bụng kích thước 0,7 x (0,1-0,3) cm (ảnh 6); 2 x (0,2-0,3) cm (ảnh 7); 0,6 x 0,2cm (ảnh 8); 1,5 x (0,3-0,5) cm (ảnh 9.1) và 1,6x (0,2- 0,3) cm (ảnh 9,2).

- + Một sẹo dẫn lưu vùng ngực trái kích thước 4x (0,2-0,4) cm (ảnh 10).

- + Hình ảnh chồi xương sườn XI (ảnh 11), thoát vị hoành trái (ảnh 12) và sẹo cũ nhu mô lách (ảnh 13) trên phim MSCT.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn Đ tại thời điểm giám định là: 26% (Hai mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Kết luận khác:

- + Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Nguy hiểm đến tính mạng.

- Con dao như Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được.

Ngày 14/01/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam, Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Tấn Đ về tội “Giết người”, Nguyễn Tấn H, Trần Hoàng S, Nguyễn Minh T và Quang Văn B về tội “Gây rối trật tự công

cộng”. Quá trình điều tra, ngày 03/6/2025 và ngày 20/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn H, Trần Hoàng S và Nguyễn Minh T về tội “Giết người”. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh các bị can khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Có bảng kê vật chứng kèm theo Cáo trạng

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột bị hại và đại diện gia đình bị hại Phan Hoàng E) yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn Đ bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Gia đình Đ đã bồi thường 5.000.000 đồng.

Nguyễn Tấn Đ yêu cầu gia đình Phan Hoàng E bồi thường số tiền 46.000.000 đồng. Hiện gia đình Hoàng E chưa bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 531/CT-VKS-P2 ngày 29/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Trần Hoàng S về tội “Giết người” theo quy định tại theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Bị cáo Quang Văn B về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh T, Trần Hoàng S và Quang Văn B khai nhận hành vi như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại Phan Hoàng E.

Bị cáo Nguyễn Tấn Đ không yêu cầu bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 16 đến 18 năm tù về tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng S từ 12 đến 14 năm tù về tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 10 đến 12 năm tù về tội “Giết người”;

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 14 đến 16 năm tù về tội “Giết người”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Quang Văn B từ 04 đến 05 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”

Buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Đỗ Hải B bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn H trình bày: Thống nhất về tội danh nhưng không thống nhất tình tiết định khung “phạm tội có tính chất côn đồ” đối với các bị cáo Đ, H. Cáo trạng mô tả rất rõ khi ở quán Mây Trắng Hoàng E là người tấn công trước và rủ bị cáo Đ đến địa điểm khác để đánh nhau, Hoàng E cũng dùng dao đâm Đ gây thương tích 26% nguy hiểm đến tính mạng nên cần xem xét lại yếu tố lỗi của bị hại trong trường hợp này, đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xác định bị cáo “phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” và xem xét lại tình tiết định khung tăng nặng đối với các bị cáo để xử các bị cáo mức án khoan hồng hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Luật sư Huỳnh Đức T bào chữa cho các bị cáo Trần Hoàng S, Nguyễn Minh T trình bày: Thống nhất về tội danh và điều khoản truy tố đối với các bị cáo S và Thành. Nhưng mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với S và Thành là quá nặng. Vụ án có lỗi của bị hại, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa Đ, tại phiên tòa bị cáo Đ cũng xin giảm nhẹ cho các bị cáo S, Thành nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Các Luật sư đề nghị áp dụng điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo Đ, H đề nghị xem xét lại tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thể hiện chỉ vì hiểu lầm nhỏ nhặt các bị cáo đã chuẩn bị hung khí là dao và rủ nhau gặp để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến điểm hẹn, Đ và Hoàng E dùng dao đâm nhau, các bị cáo khác đứng ngoài chứng kiến nhưng không can ngăn, để Đ đâm Hoàng E tử vong. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật. Các bị cáo đều là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm nhưng không lựa chọn cách thức xử xử khác nên việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo với tình tiết định khung phạm tội có tính chất côn đồ là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, bảo lưu quan điểm luận tội.

Các bị cáo thống nhất với quan điểm của các Luật sư, không tranh luận bổ sung.

Đại diện hợp pháp của bị hại Phan Hoàng E trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử đúng người đúng tội và yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các Luật sư, các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Hoàng S, Nguyễn Minh T, Quang Văn B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp biên bản khám xét, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/12/2024, xuất phát từ mâu thuẫn giữa Trần Hoàng S và Nguyễn Tấn Đ, hai bên đã hẹn nhau để giải quyết mâu thuẫn. Tại trước nhà số 27 đường 53, KP2, phường L, Thành phố T (nay là phường L), Thành phố Hồ Chí Minh, Phan Hoàng E cầm 01 (một) con dao thái lan (dài khoảng 25 cm; lưỡi bằng kim loại, có đầu nhọn, dài khoảng 15cm, cán bằng gỗ màu nâu dài khoảng 10cm) bằng tay phải; Nguyễn Tấn Đ cầm 01 (một) con dao cán dao màu đen, bằng tay phải xông vào đâm nhau. Hậu quả Đ dùng dao đâm Phan Hoàng E tử vong và Đ cũng bị Hoàng E đâm thương tích 26%, thương tích nguy hiểm đến tính mạng.

Nguyễn Văn H biết Đ mang theo dao nhưng vẫn đồng ý chở Đ đến điểm hẹn và trực tiếp nhìn thấy Đ và Phan Hoàng E mỗi người cầm một con dao xông vào đâm lẫn nhau nhưng không can ngăn. Thấy Hoàng E gục xuống đường thì H chở Đ rời khỏi hiện trường. Hậu quả Hoàng E tử vong.

Trần Hoàng S biết rõ Phan Hoàng E hẹn đánh nhau với Nguyễn Tấn Đ nhưng vẫn đồng ý chở Hoàng E đi, chứng kiến sự việc Hoàng E và Đ dùng dao đâm nhau nhưng không can ngăn; Nguyễn Minh T biết rõ đi đánh nhau nhưng vẫn chuẩn bị sẵn dao Thái Lan giấu vào ống tay áo khoác kêu Quang Văn B chở chạy theo S, khi Hoàng E đâm Đ bị cong dao thì Thành đưa dao cho Hoàng E. Hành vi đưa dao của Thành thể hiện sự thống nhất ý chí và mong muốn Hoàng E tiếp tục dùng dao đâm Đ. Hậu quả Đ bị Hoàng E đâm gây thương tích 26%, thương tích gây nguy hiểm đến tính mạng nên S, Thành phải chịu trách nhiệm với hậu quả mà Hoàng E đã gây ra đối với Đ.

Quang Văn B được T nhờ chở đi giúp Trần Hoàng S giải quyết mâu thuẫn với Đ nhưng không biết T mang theo dao. Ý thức chủ quan của B biết là đi đánh nhau nhưng B không tham gia đánh nhau mà chỉ đứng bên ngoài chứng kiến sự việc và sau đó chở Hoàng E đi cấp cứu.

Ngày 25/12/2024, UBND Phường L có Công văn số 781/UBND nhận định vụ việc có dấu hiệu “Giết người” xảy ra khoảng 19 giờ 45 phút ngày 22/12/2024, tại trước nhà số 27 Đường 53, khu phố 2, Phường L, thành phố T, nội dung: Đây là vụ án rất nghiêm trọng, các đối tượng từ nơi khác tới tụ tập hẹn nhau giải quyết mâu thuẫn, sự việc diễn ra nhanh, bất ngờ gây mất an ninh trật tự tại địa bàn khu phố 2, P. L, TP T. Đồng thời gây ảnh hưởng dư luận xấu, gây nguy hiểm, hoang mang cho người dân xung quanh khu vực.

Với hành vi đó, các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn H, Trần Hoàng S, Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “Giết người” thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Quang Văn B đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” thuộc trường hợp “Dùng vũ khí, hung khí”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Gia đình bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã bồi thường cho gia đình bị hại Phan Hoàng E số tiền 5.000.000 đồng nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ; Các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Trần Hoàng S, Quang Văn B nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; ông nội của bị cáo Nguyễn Minh T là Liệt sĩ; bị cáo và bị hại đều có lỗi, hẹn đánh nhau giải quyết mâu thuẫn và gây thương tích cho nhau nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Tấn Đ là người trực tiếp dùng dao đâm chết bị hại Hoàng E nên là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Hoàng S, Nguyễn Minh T tham gia với vai trò đồng phạm với Đ và Hoàng E, các bị cáo thống nhất ý chí, chuẩn bị hung khí đến điểm hẹn để đánh nhau giải quyết mâu thuẫn nên phải chịu trách nhiệm với hậu quả chết người của Hoàng E và thương tích 26% nguy hiểm đến tính mạng của Đ. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn H có 01 tiền án chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và vai trò của từng bị cáo mới đảm bảo tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm nên cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự khi lượng hình. Các bị cáo Trần Hoàng S, Nguyễn Minh T phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa Đ nên áp dụng thêm Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo S, T.

[5] Trách nhiệm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị T (mẹ ruột bị hại Phan Hoàng E) yêu cầu bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn H (là các bị cáo chịu trách nhiệm về cái chết của bị hại Phan Hoàng E) bồi thường số tiền 200.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Đ đã bồi thường 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn H đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Đ, H.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe Honda, nhãn hiệu Wave, màu Đen Bạc; biển số: 68M1-288.xx, Số máy: JA39E0612xxx Số khung: RLHJA3904HY637xxx do Đoàn Hiếu Til, Mã định danh: 091093007xxx, Địa chỉ: KP1, Thị trấn Thứ 11, huyện A, tỉnh K, là người đăng ký, xe này do S chở Hoàng E đi đánh nhau. Cơ quan điều tra đã xác định anh Đoàn H tặng xe này cho mẹ vợ là bà Nguyễn Thị T (Sinh ngày: 01/01/1979 HKTT: ấp An T, xã A, huyện U, tỉnh K - mẹ ruột Phan Hoàng E), chưa thực hiện thủ tục sang tên. Ngày 22/12/2024 xe này đang đậu tại nhà thì Hoàng E tự điều khiển, bà T không biết xe này Hoàng E điều khiển để đi đánh nhau. Bà Triều đã làm đơn xin nhận lại xe trên nên trả lại xe cho bà Nguyễn Thị T.

- Đối với 01 xe Honda nhãn hiệu Wave, màu Trắng Bạc Đen, Biển số 59H1-459.xx; Số máy: HC12E5290xxx, Số khung: Y290xxx. Xe này do B điều khiển chở T đi đánh nhau. Kết quả xác minh xe trên do chị Huỳnh Tiểu K, địa chỉ: 112/9/1 An B, Phường A, Quận A, Mã định danh: 079170003xxx là người đăng ký chủ sở hữu. Năm 2023, bán cho tiệm cầm đồ (không rõ địa chỉ). Do không có tiền chuộc nên chị K đã bỏ xe. Sau đó anh L (anh ruột của Quang Văn B) mua lại và đưa B sử dụng, ông L không biết B dùng xe đi đánh nhau, ông L có đơn xin nhận lại xe nên trả lại xe cho ông Nguyễn Thành L.

- Đối với 01 xe Honda, nhãn hiệu Future, màu Nâu Vàng Đen; biển số 84D1-122.xx. Kết quả xác minh Số máy: JC54E0090xxx, Số khung: RLHJC5313CY041xxx, do anh Nguyễn Văn H, Địa chỉ: ấp Long H, xã H, huyện C, tỉnh T là người đăng ký chủ sở hữu. Ông H cho con gái ruột là Huỳnh Thị Yến K sử dụng. Chị K bán cho B, B cho Đ mượn xe sử dụng và sau đó đi đánh nhau, B không biết Đ dùng xe này đi đánh nhau và có đơn xin lại xe nên trả lại xe cho Nguyễn Đường Gia B.

- Đối với điện thoại thu giữ của các bị cáo xét thấy có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Tấn Đ và Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2025.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 15; Điều 38; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng S 13 (mười ba) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2025.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 15; Điều 38; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2025.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2025.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 7; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Quang Văn B 04 (bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2025.

2. Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;
+ Trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Văn H liên đới bồi thường cho ông Phan Tấn L và bà Nguyễn Thị T số tiền 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng. Mỗi bị cáo bồi thường số tiền 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, riêng bị cáo Nguyễn Tấn Đ đã bồi thường số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng nên cần buộc bị cáo bồi thường số tiền 95.000.000 (chín mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T: 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Wave; Dung tích xi lanh: 109cm³; BS:68M1-288.xx; SK: RLHJA3904HY63xxxx (số mờ, rỉ sét, ghi theo xác minh xe); SM: JA39E061xxxx (không gương, không mặt nạ, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được);

- Trả lại cho ông Nguyễn Thành L: 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Wave; Dung tích xi lanh: 97cm³; BS:59H1-459.xx; SK: RLHHC1215DY290xxx; SM: HC12E5290xxx (không gương, yên rách, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được);

- Trả lại cho ông Nguyễn Đường Gia B: 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Hoda; Số loại: Future; Dung tích xi lanh: 124cm³; BS:84D1-122.xx; SK: RLHJC5313CY041xxx (số mờ không rõ, ghi theo xác minh xe; rỉ sét; SM: JC54E0090xxx (không gương, thắng tay gãy, dàn nhựa bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra được).

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone 11, màu xanh, Số Imel: 355435970773xxx, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động (thực nhận 01 đtdd kiểu phone màu xanh, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, Số Imel: 864751061240xxx, đã qua sử dụng, Không kiểm tra tình trạng hoạt động (màn bể, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C67 màu xám xanh, Số Imel: 861866062615xxx, Đã qua sử dụng, Không kiểm tra tình trạng hoạt động (không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong); 01 điện thoại di động, Iphone 7 màu đen, Số Imel: 355845082132xxx, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động (trầy tróc, không kiểm tra được đời máy, Imei do không có nguồn điện, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) con dao giống nhau, dạng dao Thái Lan dài khoảng 19-22,5 cm³; cán bằng gỗ màu nâu; 02 (hai) con dao; giống nhau dài khoảng 18 cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán dao màu đen bằng nhựa; 01 (một) áo khoác vải dù màu trắng, cổ áo và tay áo có màu xanh; 01 (một) nón lưỡi trai màu đen xám; 01 (một) áo thun màu trắng ngắn tay; 01 (một) thùng giấy được niêm phong, dấu tròn đỏ của Công an phường L, có chữ ký của Nguyễn Tấn Đ và Huỳnh Ngọc H, bên trong có: 01 đôi dép màu đen trắng; 01 quần đùi vải bị rách, 01 áo sơ mi ngắn tay sọc màu đen trắng đỏ, 01 nón bảo hiểm màu xám (tất cả đã qua sử dụng).

Theo các biên bản giao, nhận tang tài vật số NK2026/179 ngày 07/01/2026 và số NK2026/372 ngày 06/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Tấn Đ phải chịu 4.750.000 (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Phòng PV06 - Công an TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (5) |
| - Đương sự; | (5) |
| - Trại giam; | (5) |
| - Luật sư; | (2) |
| - THA Dân sự TP.HCM; | (1) |
| - THA Hình sự; | (5) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (5) |
| - Sở Tư pháp TP.HCM; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (22) | (9) |

Vũ Thanh Lâm